

Bản án số: 114/2017/HSST  
Ngày: 16/6/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Anh Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Phú;
2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Ông Ngô Quang Ngọc Nhân, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên toà:* Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Trung tâm Văn hóa thị xã Thuận An, Toà án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Thế Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi ĐKKHKT: Số , khu phố Nguyễn T, phường Lái T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; con ông Mai Thế D, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Ngọc M, sinh 1968; tiền án, tiền sự: Không; có vợ Nguyễn Trị Lệ T, sinh năm 1992, sinh năm 1990 và có 03 người con; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2017 cho đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Luật sư Lê Văn N - Văn phòng Luật sư Nam Sài Gòn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1992; trú tại: 544B khu phố Nguyễn T, phường Lái T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.
2. Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1968; trú tại: 544B khu phố Nguyễn T, phường Lái T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.
3. Ông Trần Thượng S, sinh năm 1994; trú tại: 26/28 khu phố Nhị Đồng, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2016 (không rõ ngày), có 2 đối tượng (không rõ họ tên cụ thể) đến tiệm sửa xe của Mai Thế Đ tại số 544B, khu phố Nguyễn T, phường Lái T, thị xã Thuận An gạ bán cho Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, trắng với giá 8.000.000 đồng nhưng không có biển số và Giấy chứng nhận đăng ký xe, Đ đồng ý mua nên nói vợ của mình là bà Nguyễn Thị Lê Trinh đến gặp bà Nguyễn Ngọc M là mẹ Đ để vay tiền về đưa cho Đ. Trong lúc Trinh đi vay tiền, Đ hỏi 2 người đến bán xe về nguồn gốc của chiếc xe thì được biết do họ trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên Đ vẫn mua. Trinh vay của bà Mai 2 chỉ vàng mang đi bán được 6.000.000 đồng về đưa cho Đ. Đ lấy thêm 2.000.000 đồng của mình cộng vào thành 8.000.000 đồng trả cho 2 người bán xe. Lúc này, Trinh hỏi Đ thì biết được xe trên do trộm cắp mà có nên Trinh ngăn cản Đ nhưng Đ vẫn mua. Sau khi mua được xe, Đ nhờ bạn là Nguyễn Quang Nam dẫn đến Đồng Nai đặt một người đàn ông không rõ lai lịch làm một Giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên Nguyễn Thị Lê Trinh cùng biển số xe để thuận tiện trong quá trình đi lại với giá 3.000.000 đồng, Đ đưa trước 1.500.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau thì người này giao cho Đ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 biển số xe 61B1-834.72, Đ trả hết số tiền còn lại 1.500.000 đồng rồi đem biển số xe này gắn vào xe mua được và cất Giấy chứng nhận đăng ký xe để đề phòng bị kiểm tra trong lúc tham gia giao thông.

Đến khoảng 11 giờ ngày 13/02/2017, khi Đ điều khiển xe mô tô nói trên mang biển số 61B1-834.72 lưu thông trên đường Nguyễn Trãi thuộc phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An thì bị tổ tuần tra Công an phường Lái Thiêu kết hợp với Công an thị xã Thuận An kiểm tra hành chính. Đ xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, tổ tuần tra nghi vấn nên đã tạm giữ Đ cùng tang vật.

Tại cơ quan Điều tra, Đ đã thừa nhận hành vi đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô như trên và biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mua sử dụng.

Theo bản Kết luận giám định số 36/GĐ-PC54 ngày 16/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Phôi và hình dấu tròn có nội dung “\*CÔNG AN THỊ XÃ THUẬN AN\* CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG ” trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015802 mang tên Nguyễn Thị Lê Trinh, sinh năm 1992; địa chỉ: 544B khu phố Nguyễn T, phường Lái T, thị xã Thuận An đề ngày 31/5/2016 là giả bằng phương pháp *in phun màu* điện tử.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô mà Đ gắn biển số giả 61B1-834.72 sử dụng có biển số thật là 37P1-362.30 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thượng Sơn. Chiếc xe mô tô trên ông Sơn bị mất ngày 03/6/2016 tại số 326, Quốc lộ 1A thuộc khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã ban hành Quyết định số 229 về việc khởi tố vụ án hình sự Trộm cắp tài sản nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An thì chiếc xe mô tô nói trên trị giá 39.000.000 đồng.

Cáo trạng số 137/QĐ/KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mai Thế Đ về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 250 và Khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Mai Thế Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì.

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là cao, do đó Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận của bị cáo Mai Thế Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 6/2016, tại số 544B khu phố Nguyễn T, phường Lái T, thị xã Thuận An, mặc dù biết xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, trắng không có biển số và Giấy chứng nhận đăng ký xe do các đối tượng (không rõ họ tên cụ thể) trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn mua với giá 8.000.000 đồng, sau khi mua xong, bị cáo nhờ người khác làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Lệ T cùng biển số xe 61B1-834.72 để gắn vào chiếc xe nói trên sử dụng lưu thông đến khoảng 11 giờ ngày 13/02/2017 thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, tham lam, tư lợi, bị cáo biết rõ chiếc xe nói trên do người khác trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ, mua về sử dụng rồi thuê người khác làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe gắn vào nhằm mục đích thực hiện hành vi trái pháp luật, che dấu việc điều khiển xe trộm cắp mà có, lừa dối cơ quan chức năng khi kiểm tra chiếc xe này. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính, gây trở ngại cho việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án trộm cắp, tạo điều kiện khuyến khích người khác đi vào con đường phạm tội và xâm phạm đến sự hoạt động bình thường, uy tín của Cơ quan, tổ chức. Hành vi đó còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu: Tháng 9/2006 bị Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) Lái Thiêu, huyện (nay là thị xã) Thuận An quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương với thời hạn 03 tháng; tháng 2/2007 bị Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Thuận An quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày

04/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Thuận An xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 11/2008/HSST; ngày 13/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Bản án số 66/2009/HSST, tổng hợp hình phạt với Bản án số 11/2008/HSST ngày 04/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Thuận An, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 38 tháng tù, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bản chất của bị cáo khó tu dưỡng, rèn luyện, xem thường pháp luật, rất nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Lời đề nghị của Luật sư bào chữa xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là không có cơ sở.

Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Đối với các đối tượng bán xe cho bị cáo, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã quyết định khởi tố vụ án hình sự trộm cắp chiếc xe này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức sẽ điều tra, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Quang N quá trình điều tra ban đầu Nam khai nhận có đi cùng Đ để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe, tuy nhiên khi đến tỉnh Đồng Nai thì không tìm được người làm giả nên N và Đ đi về, sự việc sau đó Đ đi làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe N không biết. Quá trình điều tra, N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Lệ T, sau khi Đ mua xong chiếc xe nói trên thì bà T mới biết xe trên do trộm cắp mà có, bà Trinh đã cản ngăn, nói Đ trả lại xe nhưng Đ không nghe. Việc Đ tự ý làm Giấy chứng nhận đăng ký xe giả đứng tên bà T thì bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không đề cập xử lý.

Đối với số vàng bị cáo nhờ bà T vay của bà Nguyễn Ngọc M, bà M khai rằng sau đó bị cáo đã trả lại, bà M không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, trắng mà bị cáo tiêu thụ thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thượng S, Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho ông S để phục vụ công tác điều tra vụ án trộm cắp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức khởi tố theo quy định.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015802 mang tên Nguyễn Thị Lệ T đề ngày 31/5/2016, đây là tài liệu, chứng cứ đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 biển số xe giả 61B1-83472 không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Thế Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Mai Thế Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 267; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Mai Thế Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Thế Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe giả mang số 61B1-83472.

*(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2017).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (báo cáo);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HS.

**Phạm Anh Thi**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Anh Thi**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông;

2. Bà.

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án:

Mai Thế Đ bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh:

+ Về điều luật áp dụng:

**Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất.**

+ Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo:

**Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất.**

2/ Về các vấn đề khác:

-

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

- Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất./.**

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 16/6/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Anh Thi**